| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TY**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng.

2. Ông Phạm Viết Thắng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24-5-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 03-3-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-4-2022 và Thông báo mở lại phiên toà số 05/TB-TA ngày 06-5-2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1993. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-02-2022, bản tự khai, nguyên đơn anh Hoàng Văn Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 13-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hiểu nhau, không hoà hợp về tính cách cũng như lời nói, cuộc sống chung không hạnh phúc.Chị Th không còn muốn lao động, làm ăn kinh tế để nuôi con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01-2022. Nay anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 12-05-2022 anh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh do phải đi làm thường xuyên để nuôi con.

Về con chung: Anh Hoàng Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 15-5-2020 hiện đang sống cùng anh Tr. Ly hôn, anh Tr có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tống đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Th thông qua trưởng thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Th không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị Th và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh Trụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 13-12-2019. Sau khi kết hôn, theo anh Tr vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không hoà hợp về tính cách cũng như lời nói, cuộc sống chung không hạnh phúc và chị Th không còn muốn lao động, làm ăn kinh tế để nuôi con. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị Th không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, như vậy chị Th đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Dẫn đến hôn nhân giữa anh Tr, chị Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Hoàng Văn Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Hoàng Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 15-5-2020, hiện anh Tr vẫn đang nuôi dưỡng con. Ly hôn, anh Tr có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Mặc dù cháu Hoàng Thanh Tr chưa đủ 36 tháng tuổi tuy nhiên chị Th là bị đơn không đến Toà án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện nuôi dưỡng và cuộc sống ổn định cần giao cháu Hoàng Thanh Tr cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị Th vắng mặt tại Tòa án, anh Tr cũng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Hoàng Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị Th chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Hoàng Văn Tr phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 15-5-2020 cho anh Hoàng Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001821 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 02-3-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HK;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Phương**